

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ QUANG
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/HNGĐ-ST

Ngày 29/9/2023

V/v Kiện ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ QUANG, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Thắng

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Xuân Khanh và bà Phạm Thị Thanh Minh

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Song Hào – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đức Việt - Kiểm sát viên.

Trong ngày 29/9/2023 tại hội trường xử án Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh xét xử công khai vụ án dân thụ lý sơ thẩm số: 27/2023/TLST-HNGĐ ngày 07/8/2023 “về việc kiện ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 13/9/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-HNGĐ ngày 26/9/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Thanh T, sinh ngày 10/8/1993; địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn M, sinh ngày 01/6/1986; địa chỉ: Thôn Y, xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện ngày 10/7/2023 và bản tự khai ngày 20/8/2023, nguyên đơn là chị Phạm Thị Thanh T trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn M tự nguyện tìm hiểu, chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện V, tỉnh Hà Tĩnh vào ngày 22/8/2017. Thời gian đầu, cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh Nguyễn Văn M đã không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn, luôn cãi vã, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian rất ngắn thì ly thân đến nay. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, không thể tiếp tục chung sống với nhau được

nữa. Vì vậy, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn M.

Chị và anh Nguyễn Văn M không có con chung.

Chị trình bày vợ chồng không có tài sản chung, nợ chungh nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Sau khi thụ lý vụ án, Toà án đã phối hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Nguyễn Văn M để tổng đạt các loại văn bản liên quan đến vụ án gồm: Thông báo thụ lý vụ án; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho anh M, anh M mặc dù ở nhà nhưng đều từ chối nhận các văn bản trên.

Tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại các phiên toà anh Nguyễn Văn Mạnh đều vắng mặt nên không có lời khai tại phiên toà.

3. Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc bị đơn vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tại phiên tòa không có lý do là vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Cho chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Văn M; Buộc chị Phạm Thị Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Các đương sự được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quyền khởi kiện và thẩm quyền giải quyết: Chị Phạm Thị Thanh T làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Văn M. Về nội dung và hình thức đơn khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh T đúng quy định tại Điều 189 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên được Tòa án thụ lý. Bị đơn anh Nguyễn Văn M có nơi cư trú và làm việc tại xã Q, huyện Vũ Quang nên Tòa án nhân dân huyện Vũ Quang có thẩm quyền giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Nguyên đơn chị Phạm Thị Thanh T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án ly hôn đề ngày 20/8/2023 và đơn xin được xét xử vắng mặt đề ngày 25/8/2023 nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án, nhưng vẫn mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại Khoản 4 Điều 207, Khoản 2 Điều 208 và Khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3]. Bị đơn là anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản liên quan để bị đơn tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng bị đơn cố tình không nhận các văn bản trên và vắng mặt nên theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[4] Về hôn nhân: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M đăng ký kết hôn ngày 22/8/2017 tại Ủy ban nhân dân xã H (nay là xã Q), huyện V, tỉnh Hà Tĩnh trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bốn phận người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhưng không có kết quả nên hai vợ chồng sống ly thân với nhau gần 06 năm nay.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn M đã được Tòa án tổng đạt đầy đủ các thủ tục để anh M tham gia tố tụng, trình bày ý kiến của mình về việc chị Phạm Thị Thanh T xin ly hôn nhưng anh M đều cố tình không nhận và vắng mặt chứng tỏ anh M không quan tâm đến việc có cần tiếp tục duy trì cuộc hôn nhân của vợ chồng hay không.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của chị Phạm Thị Thanh T về việc ly hôn anh Nguyễn Văn M là có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Về con: Chị Phạm Thị Thanh T và anh Nguyễn Văn M không có con chung nên miễn xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Không có .

[7] Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 147, 179, Khoản 1, Điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56 và 57 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 6, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm Thị Thanh T.

- Chị Phạm Thị Thanh T được ly hôn anh Nguyễn Văn M.

2. Về án phí: Chị Phạm Thị Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003587 ngày 04/8/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang, tỉnh Hà Tĩnh; chị Phạm Thị Thanh T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai, hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Quang;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Q;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Việt Thắng